



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



VẮC XIN UỐN VÁN HẤP PHỤ (TT)



GIỚI THIỆU: Vắc xin uốn ván hấp phụ được phối hợp từ giải độc tố uốn ván tinh chế và tá chất hấp phụ Aluminium phosphaste.

THÀNH PHẦN: Trong 0,5ml vắc xin gồm:

- Giải độc tố uốn ván tinh chế: ít nhất 40 đvqt
- AlPO₄.....cao nhất 3mg
- Natri clorid.....3,50 – 5,00 mg
- Merthiolate (chất bảo quản).....cao nhất 0,05 mg

DƯỢC LÝ VÀ CƠ CHẾ TÁC DỤNG:

Giải độc tố uốn ván cũng có loại không hấp phụ, nhưng loại hấp phụ thông dụng hơn. Giải độc tố uốn ván được điều chế bằng cách dùng formaldehyd xử lý độc tố của vi khuẩn *Clostridium tetani*. Môi trường để sản xuất độc tố không được có các chất có nguồn gốc từ ngựa hoặc người hoặc bất cứ một thành phần nào có thể gây các phản ứng dị ứng cho người. Vắc xin uốn ván kích thích sản sinh kháng độc tố có tính chất bảo vệ. Khả năng đáp ứng miễn dịch thứ phát nhanh tiếp tục sản xuất kháng độc tố ít nhất trong 10 năm sau khi hoàn thành các lần tiêm chủng cơ bản. Tuy nhiên, người ta khuyến cứ 10 năm nên tiêm nhắc lại 1 lần để duy trì hàm lượng kháng độc tố trong cơ thể. Khi một cá nhân đã từng được tiêm phòng vắc xin uốn ván đúng theo lịch tiêm chủng mà bị thương thì cần tiến hành tiêm nhắc lại nếu như lần tiêm gần nhất cách đó đã quá 5 năm.

CHỈ ĐỊNH : Dùng để gây miễn dịch chủ động phòng bệnh uốn ván

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Tạm hoãn trong những trường hợp bệnh cấp tính.
- Không tiêm cho những bệnh nhân có biểu hiện dị ứng với lần tiêm trước.
- Tránh dùng cho những người đã từng xảy ra các dấu hiệu hay triệu chứng thần kinh sau lần tiêm đầu tiên.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

- Tiêm bắp sâu, liều tiêm 0,5 ml.
- Gây miễn dịch cơ bản hai liều cách nhau ít nhất 30 ngày, sau liều thứ hai 6-12 tháng tiêm nhắc lại một liều.
- Đối với phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ (15 - 44 tuổi hoặc 15 - 35 tuổi theo WHO)



Handwritten signature

Lần tiêm	Thời gian tiêm	Thời gian có khả năng bảo vệ	Hiệu lực bảo vệ
Lần 1	Lứa tuổi dậy thì hoặc sớm hơn trước khi mang thai	Chưa	Chưa
Lần 2	Sau lần 1: 4 tuần	1 – 3 năm	80 – 90%
Lần 3	Sau lần 2: 6 tháng	5 năm	95 – 98%
Lần 4	Sau lần 3: 1 năm	10 năm	
Lần 5	Sau lần 4: 1 năm	Suốt lứa tuổi sinh đẻ	



Với thai phụ chưa tiêm lần nào thì tiêm 2 liều cách nhau 1 tháng, liều thứ 2 kết thúc trước khi sinh 1 tháng.

Quá liều và xử lý: Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TÁC DỤNG PHỤ:

- Đôi khi có sốt, chỗ tiêm có xuất hiện quầng đỏ, đau, sưng nhẹ và tự mất đi, có thể bị dị ứng trong những trường hợp tiêm nhắc lại nhiều lần.

THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO:

- Vắc xin có thể bị ảnh hưởng đáp ứng miễn dịch nếu dùng đồng thời với liệu pháp ức chế miễn dịch.
- Có thể sưng hạch bạch huyết gần nơi tiêm.
- Có thể gặp phản ứng nhẹ toàn thân như đau đầu, đỏ mề hôi, ớn lạnh, đau cơ, đau khớp.
- Có thể bị rối loạn chức năng các dây thần kinh cánh tay, bả vai nhưng hiếm gặp, không liên quan đến thần kinh trung ương.
- Nếu tiêm nhầm vào dưới da thì các phản ứng phụ sẽ rất trầm trọng do vắc xin chứa muối nhôm.
- Không tiêm vào tĩnh mạch để tránh sốc phản vệ.
- Không nên tiêm quá liều.
- Không chống chỉ định đối với phụ nữ đang cho con bú.
- Các lọ vắc xin đã được hút vắc xin ra và đang sử dụng trong buổi tiêm chủng sẽ không được phép sử dụng trong buổi tiêm chủng tiếp theo.

Thời kỳ mang thai

PHÂN XIN VÀ PHẢN ỨNG

Handwritten signature